TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNPHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08 – 8 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Lành**
2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Cẩm T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.*(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2018, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện sống chung từ năm 2007, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/6/2012. Chị T và anh L đã ly thân từ cuối năm 2012 đến nay do sống chung không còn hạnh phúc. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về quan hệ con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo M – sinh ngày 06/4/2008, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nhưng tại phiên tòa chị T xin rút yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T xác định chị T và anh L không nợ chung ai và không ai nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và ly thân như chị T trình bày là đúng. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị T và anh L có 01 người con chung như chị T trình bày là đúng. Anh L đồng ý giao cho chị T được tiếp tục nuôi con chung nhưng anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con do chị T bỏ đi thời gian đã lâu.

Về quan hệ tài sản: Anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L thống nhất chị T và anh L không nợ chung ai và không ai nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị T và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh L thống nhất ly hôn nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị T được ly hôn với anh L.

+ Về quan hệ con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của cháu M. Áp dụng Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo M – sinh ngày 06/4/2008 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị T rút yêu cầu nên đình chỉ xét xử.

+ Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L và yêu cầu nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh L đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện sống chung từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên theo biên bản xác minh ngày 29/5/2018 và lời khai của chị T và anh L thì chị T và anh L đã ly thân từ cuối năm 2012 đến nay nhưng hai bên không có hành động gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân, trong khi đó việc hai bên đã ly thân trong một thời gian dài là thực tế có xảy ra. Xét thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng chị T và anh L không sống chung với nhau trong một thời gian dài mà hai bên không có hành động gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mặc khác Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không đến, như vậy anh L đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân, không muốn hàn gắn và tại biên bản lấy lời khai ngày 29/5/2018 anh L cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh L.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T và anh L thống nhất có một người con chung là Nguyễn Ngọc Thảo M – sinh ngày 06/4/2008 và thống nhất giao con cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy thỏa thuận của chị T và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với nguyện vọng của cháu M tại biên bản lấy ý kiến ngày 26/3/2018 do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị T và anh L: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo M – sinh ngày 06/4/2008 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị T xin rút yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị T và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu 300.000đ. Anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo M – sinh ngày 06/4/2008 cho chị Nguyễn Cẩm T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Cẩm T yêu cầu anh Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ. Chị T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011552 ngày 07/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Anh Nguyễn Hoàng L không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Trực